

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kế toán chi phí - M1104058

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110405801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ánh	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110019	Võ Thị Ngọc	Ánh	19/12/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
2	1710110008	Bùi Thu	Hà	20/06/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
3	1710110012	Trần Thị Thu	Hiền	18/04/1999		8,0	Tám	C19KT	
4	1710110003	Phạm Thị	Huyền	07/01/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
5	1710110015	Nguyễn Thị Diễm	Hương	22/07/1999		10	Mười	C19KT	
6	1710110001	Bùi Đặng Phương	Linh	09/12/1997		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
7	1710110004	Hồ Ngọc	Phượng	25/11/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
8	1710110010	Đặng Thị Thúy	Quyên	26/03/1998		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
9	1710110011	Lê Thị Phương	Thảo	11/02/1999		7,0	Bảy	C19KT	
10	1710110006	Đặng Kim	Thuy	28/05/1999		8,5	Tám rưỡi	C19KT	
11	1710110005	Nguyễn Ngọc Mai	Trinh	06/05/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
12	1710110026	Dương Thị Ánh	Trúc	12/10/1999		8,5	Tám rưỡi	C19KT	
13	1710110007	Phan Trần Tường	Vi	21/11/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 . Số bài thi: 13 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / _____

Tỷ lệ đạt: 100, ____ %

Ngày 26 tháng 7 năm 2019

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Ngày 28 tháng 7 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kế toán chi phí - M1104058

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110405801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110002	Hồ Yến Linh	11/05/1999	<i>[Signature]</i>	5,5	Năm rưỡi	C19KT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / _____ .Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / _____Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %Ngày 26 tháng 7 năm 2019

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Tuyền

Ngày 28 tháng 5 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kế toán chi phí - M1104058

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110405801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ánh	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110019	Võ Thị Ngọc	Ánh	19/12/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
2	1710110008	Bùi Thu	Hà	20/06/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
3	1710110012	Trần Thị Thu	Hiền	18/04/1999		8,5	Tám rưỡi	C19KT	
4	1710110003	Phạm Thị	Huyền	07/01/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
5	1710110015	Nguyễn Thị Diễm	Hương	22/07/1999		9,5	Chín rưỡi	C19KT	
6	1710110001	Bùi Đặng Phương	Linh	09/12/1997		7,0	Bảy	C19KT	
7	1710110004	Hồ Ngọc	Phượng	25/11/1999		6,0	Sáu	C19KT	
8	1710110010	Đặng Thị Thúy	Quyên	26/03/1998		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	
9	1710110011	Lê Thị Phương	Thảo	11/02/1999		7,0	Bảy	C19KT	
10	1710110006	Đặng Kim	Thuy	28/05/1999		8,0	Tám	C19KT	
11	1710110005	Nguyễn Ngọc Mai	Trinh	06/05/1999		7,0	Bảy	C19KT	
12	1710110026	Dương Thị Ánh	Trúc	12/10/1999		8,5	Tám rưỡi	C19KT	
13	1710110007	Phan Trần Tường	Vi	21/11/1999		6,5	Sáu rưỡi	C19KT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 13 vắng thi: 0 . Số bài thi: 13 / _____.Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / _____Tỷ lệ đạt: 100, _____ %Ngày 26 tháng 7 năm 2019.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày 14 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kế toán chi phí - M1104058

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110405801

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110002	Hồ Yến Linh	11/05/1999		5,0	Năm	C19KT	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / _____.Số sinh viên đạt/không đạt: 01 / _____Tỷ lệ đạt: 100 , _____ %Ngày 14 tháng 6 năm 2019

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Ngày 14 tháng 6 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH Học kỳ 3 - Năm học : 2018-2019

Môn học : Kế toán chi phí - M1104058

Mã lớp học phần: M110405801

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 16/07/2019

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần

Giám thị 2: Lưu Thế Dung Ký tên: Lưu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710110019	Võ Thị Ngọc Ánh	19/12/1999	<u>Ánh</u>	01	8,0	Tám	C19KT	
2	1710110008	Bùi Thu Hà	20/06/1999	<u>Hà</u>	01	7,5	Bảy rưỡi	C19KT	
3	1710110012	Trần Thị Thu Hiền	18/04/1999	<u>Hiền</u>	01	8,5	Tám rưỡi	C19KT	
4	1710110003	Phạm Thị Huyền	07/01/1999	<u>Huyền</u>	01	5,0	Năm	C19KT	
5	1710110015	Nguyễn Thị Diễm Hương	22/07/1999	<u>Hương</u>	01	9,5	Chín rưỡi	C19KT	
6	1710110001	Bùi Đăng Phương Linh	09/12/1997	<u>Linh</u>	01	8,0	Tám	C19KT	
7	1710110002	Hồ Yến Linh	11/05/1999	<u>Linh</u>	01	6,0	Sáu	C19KT	
8	1710110004	Hồ Ngọc Phượng	25/11/1999	<u>Phượng</u>	01	7,5	Bảy rưỡi	C19KT	
9	1710110010	Đặng Thị Thúy Quyên	26/03/1998	<u>Quyên</u>	01	7,5	Bảy rưỡi	C19KT	
10	1710110011	Lê Thị Phương Thảo	11/02/1999	<u>Thảo</u>	01	8,0	Tám	C19KT	
11	1710110006	Đặng Kim Thuy	28/05/1999	<u>Thuy</u>	01	9,5	Chín rưỡi	C19KT	
12	1710110005	Nguyễn Ngọc Mai Trinh	06/05/1999	<u>Trinh</u>	01	8,5	Tám rưỡi	C19KT	
13	1710110026	Dương Thị Ánh Trúc	12/10/1999	<u>Trúc</u>	01	8,5	Tám rưỡi	C19KT	
14	1710110007	Phan Trần Tường Vi	21/11/1999	<u>Vi</u>	01	8,0	Tám	C19KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: 14 Tỷ lệ đạt: 100%

Ngày 16 tháng 7 năm 2019

Trần TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần

Trần Thị Hoa

Ngày 17 tháng 7 năm 2019

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn

Nguyễn Thị Huyền